

Số : 1753 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

<b>TỔNG CỤC HẢI QUAN</b>
<b>ĐẾN</b> 46914 ...
Ngày: 09-09-2019
Chuyển: .....
Truy cập số 1753/2019 của .....

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-BTC ngày 03/9/2019 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc giải mật một phần nội dung Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/1017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, bao gồm:

- Thủ tục hành chính mới: 01 thủ tục;
- Thủ tục hành chính thay thế: 02 thủ tục.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2019.

ky Cuc 0801  
M 9/19

Bãi bỏ thủ tục hành chính tại số thứ tự 08, điểm A và số thứ tự 02, điểm B, mục 1 phần I Phụ lục Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng (đề b/c);
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCHQ (0b).



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC  
THAY THẾ/BỊ BỎ BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
BỘ TÀI CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 153/QĐ-BTC  
ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

STT	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Chấm dứt Đại lý giám sát hải quan	Hải quan	Tổng cục Hải quan

**2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1		Thủ tục đăng ký, xác nhận Đại lý giám sát hải quan và hoạt động của Đại lý giám sát hải quan	Đăng ký, công nhận Đại lý giám sát hải quan	Quyết định số 04/2018/QĐ - TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ	Hải quan	Tổng cục Hải quan

				nghĩa Việt nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa		
2		Đăng ký, cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan	Đăng ký, cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan	Quyết định số 04/2018/QĐ - TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	Hải quan	Cục Hải quan

## **PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

### **1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục Chấm dứt Đại lý giám sát hải quan**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

1.1.1. Bước 1: Doanh nghiệp có nhu cầu chấm dứt Đại lý giám sát hải quan nộp hồ sơ đến Tổng cục Hải quan đề nghị chấm dứt Đại lý giám sát hải quan.

1.1.2. Bước 2: Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan nơi cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện thực hiện kiểm tra, theo dõi để thanh khoản toàn bộ hồ sơ phương tiện vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc nhập cảnh nhưng chưa xuất cảnh do Đại lý giám sát thực hiện giám sát còn tồn, báo cáo đề xuất Tổng cục Hải quan xem xét chấm dứt hoạt động Đại lý giám sát hải quan.

1.1.3. Bước 3: Tổng cục Hải quan ra Quyết định chấm dứt Đại lý giám sát hải quan trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Cục hải quan tỉnh, thành phố.

#### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- + Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính
- + Qua đường bưu điện

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **1.3.1. Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị chấm dứt Đại lý giám sát hải quan theo Mẫu số 08 công bố kèm theo Quyết định này;

+ Giấy tờ công nhận kho bãi, địa điểm còn hiệu lực được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan: nộp 01 bản chụp có công chứng hoặc chứng thực (trường hợp doanh nghiệp nộp qua đường bưu chính hoặc nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp trực tiếp).

+ Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan ký với doanh nghiệp Trung Quốc (nếu có): nộp 01 bản chụp có công chứng hoặc chứng thực (trường hợp doanh nghiệp nộp qua đường bưu chính) hoặc nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp trực tiếp).

##### **1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan xem xét, ra quyết định chấm dứt Đại lý giám sát hải quan

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Tổng cục Hải quan

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định chấm dứt Đại lý giám sát hải quan.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Văn bản đề nghị chấm dứt Đại lý giám sát hải quan theo Mẫu số 08 công bố kèm theo Quyết định này.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**1.11. Căn cứ pháp lý:**

- Điều 5 Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa.

- Quyết định số /QĐ-BTC ngày /8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giải mật một phần nội dung Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ



Mẫu số 08.docx

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Địa điểm, ngày..... tháng..... năm.....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT  
LÀ ĐẠI LÝ GIÁM SÁT HẢI QUAN**

**Kính gửi: Tổng cục Hải quan**

**1. Thông tin về doanh nghiệp**

- a) Tên Doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....
- b) Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh) .....
- c) Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:..... cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....
- d) Lĩnh vực hoạt động chính:.....
- đ) Điện thoại:..... Fax:.....
- e) Email:..... Website:.....
- g) Đại diện theo pháp luật:
  - Họ và tên:.....
  - Chức vụ:.....
  - Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân số:.....do:.....cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....
  - Quốc tịch:.....

**2. Nội dung đề nghị**

- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

- Với lý do<sup>1</sup> .....

Công ty.....đề nghị Tổng cục Hải quan có văn bản chấm dứt là Đại lý giám sát hải quan đối với Công ty.

**3. Tài liệu gửi kèm bao gồm:**

.....

<sup>1</sup> Công ty nêu rõ lý do chấm dứt như:

- Do không có nhu cầu tiếp tục là Đại lý giám sts hải quan hoặc;
- Do kết thúc Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan với doanh nghiệp Trung Quốc (nếu có ký hợp đồng) và nêu rõ ngày kết thúc hợp đồng là ngày.. tháng... năm;
- Lý do khác (nếu có): nêu rõ lý do

Công ty cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, chính xác,  
nội dung đơn đề nghị và tài liệu gửi kèm.  
Trân trọng./.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



## **2. Thủ tục đăng ký, công nhận Đại lý giám sát hải quan**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

2.1.1. Bước 1: Doanh nghiệp có nhu cầu trở thành Đại lý giám sát hải quan nộp hồ sơ đến Tổng cục Hải quan 01 bộ hồ sơ đăng ký công nhận Đại lý giám sát hải quan.

2.1.2. Bước 2: Tổng cục Hải quan kiểm tra hồ sơ do doanh nghiệp nộp

2.1.3. Bước 3: Căn cứ hồ sơ nộp đề nghị công nhận Đại lý giám sát hải quan của doanh nghiệp nộp, Tổng cục Hải quan có văn bản trả lời doanh nghiệp:

a) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp đáp ứng quy định (đầy đủ hồ sơ và hợp lệ), trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định công nhận đại lý giám sát hải quan cho doanh nghiệp theo Mẫu số 02 công bố kèm theo Quyết định này;

b) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo nội dung chưa hợp lệ và yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh lại hồ sơ;

c) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo thành phần hồ sơ thiếu và yêu cầu doanh nghiệp nộp bổ sung hồ sơ (nêu rõ chứng từ còn thiếu);

d) Khi doanh nghiệp nộp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ quy định tại điểm b, điểm c khoản này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định công nhận Đại lý giám sát hải quan cho doanh nghiệp theo mẫu số 02 công bố kèm theo Quyết định này.

Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày Tổng cục Hải quan ban hành văn bản thông báo mà doanh nghiệp không bổ sung, hoàn chỉnh lại hồ sơ hoặc đã hoàn chỉnh lại hồ sơ nhưng vẫn chưa đáp ứng quy định, Tổng cục Hải quan có văn bản từ chối (nêu rõ lý do) trả lời doanh nghiệp.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

+ Qua đường bưu điện

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **2.3.1. Thành phần hồ sơ:**

a) Văn bản đề nghị công nhận Đại lý giám sát hải quan theo Mẫu số 01 công bố kèm theo Quyết định này;

b) Giấy tờ công nhận kinh doanh kho bãi hoặc địa điểm (kho ngoại quan hoặc kho CFS hoặc kho hàng không kéo dài hoặc địa điểm làm thủ tục hải quan

tại cảng cạn hoặc địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung hoặc địa điểm chuyên phát nhanh, hàng bưu chính) còn hiệu lực được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan: nộp 01 bản chụp có công chứng hoặc chứng thực (trường hợp doanh nghiệp nộp qua đường bưu chính) hoặc nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp doanh nghiệp nộp trực tiếp).

### **2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

2.4.1. Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ, hợp lệ, Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định công nhận đại lý giám sát hải quan trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;

2.4.2. Trường hợp hồ sơ nộp chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo nội dung chưa hợp lệ và yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh lại hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nộp chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo thành phần hồ sơ thiếu và yêu cầu doanh nghiệp nộp bổ sung hồ sơ (nêu rõ chứng từ còn thiếu).

Khi doanh nghiệp nộp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ đầy đủ, Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định công nhận Đại lý giám sát hải quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung.

2.4.3. Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày Tổng cục Hải quan ban hành văn bản thông báo mà doanh nghiệp không bổ sung, hoàn chỉnh lại hồ sơ hoặc đã hoàn chỉnh lại hồ sơ nhưng vẫn chưa đáp ứng quy định, Tổng cục Hải quan có văn bản từ chối (nêu rõ lý do) trả lời doanh nghiệp.

### **2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp**

### **2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan**

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận Đại lý giám sát hải quan hoặc Văn bản từ chối

### **2.8. Phí, lệ phí: Không**

### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Văn bản đề nghị công nhận là đại lý giám sát hải quan theo Mẫu số 01 công bố kèm theo Quyết định này.

### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Kho bãi, địa điểm theo giấy tờ công nhận nộp trong hồ sơ đề nghị công nhận là Đại lý giám sát hải quan phải thuộc địa bàn quản lý của một trong các Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi phương tiện vận tải hàng hóa của doanh nghiệp Trung Quốc được phép hoạt động (cửa khẩu xuất nhập cảnh, nơi đi và nơi đến,

bến đi và bến đến, tuyến đường và trạng dừng nghỉ, nơi xếp dỡ hàng hóa) theo quy định tại Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung và văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Doanh nghiệp Việt Nam là Đại lý giám sát hải quan thuộc một trong các trường hợp quy định dưới đây sẽ không được công nhận Đại lý giám sát hải quan trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Tổng cục Hải quan ra quyết định chấm dứt theo quy định:

+ Trong 12 tháng, Đại lý giám sát hải quan bị cơ quan có thẩm quyền (Biên Phòng, Hải quan, Kiểm dịch, Quản lý thị trường, Công an, Giao thông vận tải) xác định vi phạm nhiều hơn một trong các nghĩa vụ về việc cung cấp thông tin liên quan đến lái xe, phương tiện và hàng hóa do doanh nghiệp Trung Quốc thực hiện trên các tuyến đường trong lãnh thổ Việt Nam cho cơ quan hải quan; nghĩa vụ thông báo thông tin về người của Đại lý giám sát hải quan trực tiếp thực hiện, chịu trách nhiệm xác nhận trên Sổ hải quan giám sát phương tiện và nghĩa vụ thông báo cho cơ quan hải quan nơi cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện và giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải được biết và xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp Trung Quốc có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam.

+ Đại lý giám sát hải quan vi phạm nghĩa vụ phải thực hiện quyết định, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với hoạt động vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định.

### **2.11. Căn cứ pháp lý:**

- Điều 4 Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa.

- Quyết định số /QĐ-BTC ngày /8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giải mật một phần nội dung Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ



Mẫu số 01.docx

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng.....năm.....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN  
LÀ ĐẠI LÝ GIÁM SÁT HẢI QUAN**

**Kính gửi: Tổng cục Hải quan**

**1. Thông tin về doanh nghiệp**

a) Tên Doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

b) Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh) .....

c) Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:.....do:.....  
.....cấp ngày.....tháng.....năm.....  
tại.....

d) Lĩnh vực hoạt động chính:.....

đ) Điện thoại:.....  
Fax:.....

e) Email:.....  
Website:.....

g) Đại diện theo pháp luật:

g.1) Họ và tên:.....

g.2) Chức vụ:.....

g.3) Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân số  
.....do:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....  
tại.....

g.4) Quốc tịch:.....

**2. Nội dung đề nghị**

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 04/2018/QĐ-TCHQ ngày .../.../2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý Giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Công ty.....đề nghị Tổng cục Hải quan có văn bản công nhận Công ty .....đủ điều kiện là Đại lý giám sát hải quan.

**3. Chúng tôi xin cam kết:**

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định về đại lý giám sát hải quan và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại 4 Quyết định số 04/2018/QĐ-TCHQ ngày .../.../2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý Giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa khi được công nhận là Đại lý giám sát hải quan.

**4. Tài liệu gửi kèm theo:**

.....

Trân trọng./.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

### **3. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký, cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

3.1.1. Bước 1: Doanh nghiệp Trung Quốc nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan tới Cục Hải quan tỉnh biên giới nơi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc nhập cảnh thông qua Đại lý giám sát hải quan.

3.1.2. Bước 2: Cục Hải quan kiểm tra đối chiếu chứng từ thuộc hồ sơ do doanh nghiệp nộp

3.1.3. Bước 3: Căn cứ hồ sơ nộp, Cục Hải quan có văn bản trả lời doanh nghiệp:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện theo mẫu số 06 công bố kèm theo Quyết định này và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan theo mẫu số 07 công bố kèm theo Quyết định này;

- Trường hợp chưa hợp lệ, đầy đủ: Văn bản Thông báo nội dung chưa đầy đủ, hợp lệ yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh hồ sơ

+ Nếu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp Cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện theo mẫu số 06 công bố kèm theo Quyết định này và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan theo mẫu số 07 công bố kèm theo Quyết định này;

+ Văn bản từ chối: trong trường hợp quá 30 ngày từ ngày ban hành thông báo mà doanh nghiệp không bổ sung hồ sơ.

#### **3.2. Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **3.3.1. Thành phần hồ sơ:**

a) Văn bản đăng ký doanh nghiệp vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo Mẫu số 03 công bố kèm theo Quyết định này

b) Văn bản đăng ký phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo Mẫu số 04 công bố kèm theo Quyết định này.

c) Văn bản đăng ký lái xe điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo Mẫu số 05 công bố kèm theo Quyết định này;

d) Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan giữa doanh nghiệp Trung Quốc với doanh nghiệp Việt Nam: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

đ) Giấy xác nhận ký quỹ còn hiệu lực do Ngân hàng thương mại phát hành: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

e) Các chứng từ khác: nộp 01 bản chụp. Trường hợp một trong các chứng từ này do cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc cấp, chứng nhận thì phải được hợp pháp hoá lãnh sự và dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực (bản sao có chứng thực kèm bản dịch có chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh đối với trường hợp bản gốc không có song ngữ tiếng Việt và tiếng Trung hoặc tiếng Trung và tiếng Anh). Các chứng từ này bao gồm:

**- Đối với doanh nghiệp Trung Quốc:**

+ Giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Giấy đăng ký kinh doanh vận tải hàng hóa bằng phương tiện container (nếu có);

+ Hộ chiếu hoặc giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới còn hiệu lực của người đại diện, chịu trách nhiệm trước pháp luật của doanh nghiệp;

**- Đối với phương tiện vận tải đường bộ của doanh nghiệp Trung Quốc:**

+ Danh sách xe (gồm các thông tin như: số thứ tự các xe, tên chủ xe, biển số đăng ký, số khung, số máy) kèm theo giấy đăng ký xe;

+ Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

+ Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba còn giá trị trên lãnh thổ Việt Nam, do Công ty bảo hiểm Việt Nam phát hành;

+ 02 ảnh chụp trực diện phương tiện đầu kéo nghiêng 45 độ (kích thước 10cm x 15cm), thấy rõ biển số;

+ 02 ảnh chụp trực diện rơ moóc (kích thước 10cm x 15cm), thấy rõ biển số;

**- Đối với lái xe cho phương tiện vận tải đường bộ của doanh nghiệp Trung Quốc:**

+ Hợp đồng lao động;

+ Giấy phép lái xe còn giá trị, phù hợp với luật pháp Việt Nam;

+ Hộ chiếu hoặc giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới còn hiệu lực của lái xe;

+ 02 ảnh 3 x 4 của lái xe.

**3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

a) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp đáp ứng quy định (đầy đủ hồ sơ và hợp lệ), trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hải quan thực hiện cấp sổ hải quan giám sát phương tiện theo Mẫu số 06 công bố kèm theo Quyết định này và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan theo Mẫu số 07 công bố kèm theo Quyết định này cho doanh nghiệp Trung Quốc.

b) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hải quan có văn bản thông báo nội dung chưa hợp lệ và yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh lại hồ sơ;

c) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hải quan có văn bản thông báo thành phần hồ sơ thiếu và yêu cầu doanh nghiệp nộp bổ sung hồ sơ (nêu rõ chứng từ thiếu).

d) Khi doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu tại điểm b, điểm c khoản này, hồ sơ đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa của doanh nghiệp đáp ứng quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Cục hải quan thực hiện cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện theo Mẫu số 06 công bố kèm theo Quyết định này và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan theo Mẫu số 07 công bố kèm theo Quyết định này, cho doanh nghiệp Trung Quốc.

Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cục Hải quan ban hành văn bản thông báo mà doanh nghiệp không bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc đã hoàn chỉnh lại hồ sơ nhưng vẫn chưa đáp ứng quy định, Cục Hải quan có văn bản từ chối (nêu rõ lý do) trả lời doanh nghiệp.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp Trung Quốc và Đại lý giám sát hải quan.

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cục Hải quan tỉnh biên giới nơi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc nhập cảnh.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sổ hải quan giám sát phương tiện, Giấy chứng nhận điều kiện phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan hoặc Văn bản từ chối.

**3.8. Phí, lệ phí:** Không

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Văn bản đăng ký doanh nghiệp vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam theo Mẫu số 03 công bố kèm theo Quyết định này;



+ Văn bản đăng ký phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan trên lãnh thổ Việt Nam theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định này;

+ Văn bản đăng ký lái xe điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan trên lãnh thổ Việt Nam theo Mẫu số 05 công bố kèm theo Quyết định này.

### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trước khi thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên các tuyến đường trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định Hiệp định vận tải đường bộ Việt – Trung.

### **3.11. Căn cứ pháp lý:**

- Điều 8 Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa.

- Quyết định số /QĐ-BTC ngày /8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giải mật một phần nội dung Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ



Mẫu số 03.docx



Mẫu số 04.docx



Mẫu số 05.docx

**Văn bản đăng ký doanh nghiệp vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam / Registration form for providing transportation service under customs supervision within the territory of the Socialist Republic of Viet Nam**

**I. Nội dung do doanh nghiệp khai/Declaration of the enterprise.**

Kính gửi Cục Hải quan tỉnh / To Customs Department.....nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam /the Socialist Republic of Viet Nam.

Doanh nghiệp chúng tôi đã được sự cấp phép hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận vận tải của Bộ giao thông vận tải nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, đồng thời có đầy đủ tư cách doanh nghiệp cũng như tư cách kinh doanh dịch vụ giao nhận vận tải đường bộ / Our enterprise is licensed to operate in the area of logistics by the Ministry of Transport of the People's Republic of China and have full status of an legal enterprise as well as legal status to provide road logistics services.

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-TCHQ ngày .../.../2019 của Thủ tướng Chính phủ , chúng tôi làm văn bản này xin đăng ký doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam / Pursuant to the Announcement No 04/2018/QĐ-TTg dated 26/6/2018 issued by the PrimemMinister, we, hereby, would like to register to operate as a transport operator subject to customs supervision within the territory of the Socialist Republic of Viet Nam.

Các thông tin liên quan như sau / The related information is as follows:

1. Tên doanh nghiệp / Name of enterprise.....

2. Địa chỉ / Address..... Mã số bưu điện/Postal code.....

3. Tên Đại lý giám sát hải quan / Name of customs authorized supervision agent.....

Mã số thuế của Đại lý giám sát hải quan / Tax code of customs authorized supervision agent.....

4. Tên người đại diện hợp pháp của Đại lý giám sát hải quan / Name of legal representative of customs authorized supervision agent:.....

Số điện thoại liên hệ / Phone number:.....

5. Loại hình doanh nghiệp / Type of enterprise:.....

6. Số giấy phép kinh doanh / Business license No:.....

7. Số giấy phép kinh doanh vận tải / Certificate number of logistic business registration:.....

8. Số tiền ký quỹ tại ngân hàng / Bank deposit at Bank.....có trụ sở tại Việt Nam với số tiền (VNĐ) / located in Viet Nam with the amount of (VND):.....

9. Số phiếu thu hoặc số ký quỹ của ngân hàng / Receipt number or Bank deposit number:.....

10. Thời hạn ký quỹ / Bank deposit's validity time: từ ngày / from date.....tháng / month.....năm / year.....đến ngày / to date.....tháng / month.....năm / year.....

.....

Doanh nghiệp chúng tôi bảo đảm các thông tin nêu trên và thông tin tại các chứng từ nộp kèm văn bản này gửi quý Hải quan đều chính xác, đúng sự thực / We hereby declare

that the details given above and invoices attached to this registration form submitted to the customs are accurate and honest.

Kính mong Quý đơn vị phê duyệt nội dung đăng ký này của chúng tôi. Doanh nghiệp cũng như lái xe của chúng tôi cam kết tự giác chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật Việt Nam, cũng như chịu hoàn toàn các trách nhiệm liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam / We look forward to receiving your approval to our registration. Our enterprise as well as our drivers shall strictly comply with the regulations of law of Vietnam and fully bear the relevant responsibilities in accordance with laws of Vietnam.

Ngày / Date.....tháng / month.....năm / year.....

**Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp / (The legal representative of the enterprise):**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu /Signature, full name and stamp)

## II. Nội dung thẩm định của cơ quan Hải quan / Verification of Customs Administration

Lãnh đạo Cục phê chuẩn chấp thuận hoặc không chấp thuận nội dung đề nghị / Leader of the local Customs Department approves or disapproves the request:

1. Trường hợp không chấp thuận thì nêu rõ lý do / In case of disapproval, clearly provide the reasons:<sup>(2)</sup>

2. Trường hợp chấp thuận thì cấp Mã số Hải quan / In case of approval, issue a Customs code:<sup>(3)</sup>

Ngày / Date.....tháng / month.....năm / year.....

**Đại diện cơ quan Hải quan / Customs representative**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/ signature, full name and stamp)

3. Ghi chú / Note: <sup>(4)</sup>

<sup>(2)</sup> : Lý do không chấp nhận đề nghị: do hồ sơ đề nghị không đáp ứng theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg hoặc do doanh nghiệp thuộc trường hợp đình chỉ hoặc tạm dừng cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện theo thông báo của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

<sup>(3)</sup> : Mã số hải quan cấp theo nguyên tắc sau: Chữ cái viết tắt theo tên Cục Hải quan nơi cấp + Mã số thuế của Đại lý giám sát hải quan + Chữ cái viết tắt tên doanh nghiệp Trung Quốc được cấp, ví dụ Cục HQ tỉnh Lạng Sơn cấp mã cho Công ty TNHH Thành Lợi (doanh nghiệp vận tải Trung Quốc) mã số như sau: LS0123456789TL (trong đó 0123456789 là mã số thuế của doanh nghiệp Việt Nam là Đại lý giám sát cho Công ty TNHH Thành Lợi).

<sup>(4)</sup> : Ghi nội dung có liên quan (nếu có).

Văn bản đăng ký phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của  
Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam / *Registration form for means of transport  
subjected to customs supervision within the territory of the Socialist Republic of Viet  
Nam* <sup>(5)</sup>

I. Nội dung do doanh nghiệp khai/ <i>Content declared by enterprise:</i>			
1. Tên doanh nghiệp / <i>Name of enterprise</i>		2. Địa chỉ / Mã số bưu điện/ <i>Address/Postal code</i>	
3. Biển số xe / <i>Plate Number</i>		4. Số máy / <i>Engine Number</i>	
5. Nhãn hiệu / <i>Brand</i>		6. Số khung / <i>Vehicle Identification Number</i>	
7. Loại xe / <i>Type</i>		8. Tải trọng / <i>Capacity</i>	
9. Màu xe / <i>Color</i>		10. Trọng lượng/ <i>Weight</i>	
11. Phạm vi tuyến đường hoạt động/ <i>Designated routes</i>			
<p>Doanh nghiệp cam kết những nội dung điền trên đây đều chính xác, trung thực, cũng như cam kết tăng cường quản lý đối với phương tiện, tiến hành hoạt động vận chuyển hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan theo đúng phạm vi tuyến đường được chỉ định / <i>We hereby undertake that the details given above are true and accurate. We also declare to keep tight control over the means of transport and only transport the goods subjected to customs supervision in accordance with the assigned routes.</i></p> <p>Ngày/Date.....tháng/month.....năm/year.....</p> <p><b>Tên người đại diện doanh nghiệp / <i>Name of enterprise's representative:</i></b> (đóng dấu doanh nghiệp / <i>enterprise's stamp</i>)</p> <p>Ảnh chụp chếch 45 độ từ phía trước xe/ <i>Photo of means of transport taken from an angle of 45 degrees in the front</i></p>			
II. Nội dung thẩm định của cơ quan Hải quan/ <i>Verification of Customs administration</i>			

<sup>(5)</sup>: Văn bản này sử dụng cho từng phương tiện vận tải thuộc đối tượng chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan khi vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam / This form used for each means of transport subject to customs inspection and supervision when travelling within the territory of the socialist Republic of Vietnam

Lãnh đạo Cục phê chuẩn chấp thuận hoặc không chấp thuận nội dung đề nghị / *Leader of the local Customs Department approves or disapproves the request:*

1. Trường hợp không chấp thuận thì nêu rõ lý do/*In case of disapproval, clearly provide the reasons:*

2. Trường hợp chấp thuận thì cấp Mã số Hải quan / *In case of approval, issue a Customs code:* <sup>(6)</sup>

Ngày / Date      tháng / month      năm / year  
**Lãnh đạo Cục Hải quan / Leader of Customs Department**  
(Ký, họ tên và đóng dấu đơn vị / signature, full name and stamp)

3. Ghi chú / *Note:* <sup>(7)</sup>

<sup>(6)</sup> : Mã số Hải quan cấp theo nguyên tắc sau: số thứ tự xe của doanh nghiệp Trung Quốc + Mã số đã cấp theo Phụ lục 1, ví dụ Cục HQ tỉnh Lạng Sơn cấp mã số hải quan đối với xe ô tô thứ nhất của Công ty TNHH Thành Lợi (doanh nghiệp vận tải Trung Quốc) là: 01LS0123456789TL, cấp mã số hải quan cho xe thứ hai của Công ty TNHH Thành Lợi là: 02LS0102735469TL và cấp cho xe thứ n là: nLS0102735469TL.

<sup>(7)</sup> : Ghi các ghi chú có liên quan.



**II. Nội dung thẩm định của cơ quan Hải quan / Verification of Customs administration**

Lãnh đạo Cục phê chuẩn chấp thuận hoặc không chấp thuận nội dung đề nghị / *Leader of the local Customs Department approves or disapproves the request:*

1. Trường hợp không chấp thuận thì nêu rõ lý do / *In case of disapproval, clearly provide the reasons:*

2. Trường hợp chấp thuận thì cấp số Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện / *In case of approval, issue a Permit number to the driver of the means of transport:* <sup>(9)</sup>

Ngày / Date      tháng / month      năm / year  
Đại diện cơ quan Hải quan / *Customs representative*  
(Ký, họ tên và đóng dấu / *signature, full name and stamp*)

3. Ghi chú / *Note:* <sup>(10)</sup>

<sup>(9)</sup> : Số Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện cấp theo nguyên tắc sau: Mã số đã cấp theo Phụ lục 1 + Số thứ tự lái xe đăng ký; ví dụ Cục HQ tỉnh Lạng Sơn sẽ cấp số Giấy chứng nhận đối với lái xe thứ nhất của Công ty TNHH Thành Lợi là: LS0102735469TL01 và cấp mã số hải quan cho lái xe thứ hai của Công ty TNHH Thành Lợi là: LS0102735469TL02 và cấp số Giấy chứng nhận cho lái xe thứ n của Công ty TNHH Thành Lợi là: LS0102735469TLn.

<sup>(10)</sup> : Ghi các ghi chú có liên quan